

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**



A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (165 thủ tục)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG (129 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (61 thủ tục)						
1	1.003824	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 360.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017.
2	1.003800	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh,	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí thẩm định: 150.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.
3	1.003787	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 150.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.
4	1.003773	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 360.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.
5	1.003748	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4,	Phí thẩm định: 360.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		quyền của Sở Y tế	ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do người nước ngoài cấp.	thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Quyết định 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019 của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và được bãi bỏ tại Nghị định 155/2018/NĐ-CP quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế
6	1.003709	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do người nước ngoài cấp. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 360.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.
7	2.000968	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 358/QĐ-BYT.
8	2.000980	Cấp giấy chứng nhận	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ	Lệ phí:	- Luật số 40/2009/QH12 .

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	sr.	hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	2.500.000 đồng	- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 358/QĐ-BYT.
9	1.001393	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y. - Quyết định số 4677/QĐ-BYT ngày 04/11/2015.
10	1.001398	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định: 2.500.000 đồng/lần	- Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 4677/QĐ-BYT.
11	1.001532	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định 2.500.000 đồng/lần	- Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 4677/QĐ-BYT.
12	1.001538	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí thẩm định 2.500.000 đồng/lần	- Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tương quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT		Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.		- Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 4677/QĐ-BYT.
13	1.001552	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định 2.500.000 đồng/lần	- Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 4677/QĐ-BYT.
14	1.001641	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải. - Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 21/8/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe. - Thông tư liên tịch số

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe. - Quyết định số 4759/QĐ-BYT ngày 09/11/2015.
15	1.003720	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 358/QĐ-BYT.
16	1.001086	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015.
17	1.001077	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4,	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 43/2013/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		quyền quản lý của Sở Y tế		thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.		
18	2.000984	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Lệ phí: 4.300.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 358/QĐ-BYT.
19	1.003516	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	- 60 ngày đối với bệnh viện; - 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định: 1.500.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.
20	1.003531	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 60 ngày đối với bệnh viện; - 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phiếu thẩm định: 1.500.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.
21	1.003547	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ	- 60 ngày đối với bệnh viện, - 45 ngày đối với các hình thức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Phí thẩm định cấp GPHĐ khi thay đổi	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	<p>quy mô giường bệnh, cơ cấu tổ chức bệnh viện: 10.500.000 đồng.</p> <p>- Phí thẩm định cấp GPHE khi thay đổi quy mô giường bệnh, cơ cấu tổ chức Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 5.700.000 đồng.</p> <p>- Phí thẩm định cấp GPHE khi thay đổi quy mô giường bệnh, cơ cấu tổ chức Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề</p>	<p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC.</p> <p>- Quyết định số 2623/QĐ-BYT.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					nghiệp, Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác : 4.300.000 đồng. - Thẩm định cấp GPHE khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn: 4.300.000 đồng.	
22	1.003644	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 60 ngày đối với bệnh viện; - 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	- Phí thẩm định Bệnh viện 10.500.000 đồng. - Phí thẩm định Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình) 5.700.000	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					đồng. - Phí thăm định Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác 4.300.000 đồng. - Phí thăm định Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng.	
23	1.003628	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 60 ngày đối với bệnh viện, - 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thăm định: 1.500.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
24	1.003746	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 3.100.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT.
25	1.003774	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 5.700.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 358/QĐ-BYT.
26	1.003848	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 10.500.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 358/QĐ-BYT.
27	1.003876	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 5.700.000 đồng	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 358/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
28	1.003803	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 4.300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 358/QĐ-BYT.
29	1.000511	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012. - Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng Cáo. - Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015.
30	1.000562	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 16/2012/QH13. - Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP. - Quyết định số 3904/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
31	1.002464	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 16/2012/QH13. - Luật số 40/2009/QH12. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP. - Quyết định số 3904/QĐ-BYT.
32	1.001987	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hoạt động chữ thập đỏ số 11/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hoạt động chữ thập đỏ. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/9/2014 của Bộ Y tế quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Quyết định số 327/QĐ-BYT ngày 30/01/2015.
33	1.002000	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 11/2008/QH12. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đổi với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		- Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
34	1.002015	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
35	1.002037	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
36	1.002058	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		
37	1.002073	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
38	1.002097	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
39	1.002111	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
40	1.002131	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				dịch vụ bưu chính		
41	1.002140	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
42	1.002162	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuốc thử của Sở Y tế	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
43	1.002182	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
44	1.002191	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
45	1.002205	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
46	1.002215	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
47	1.002230	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
48	1.001907	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Thông tư số 41/2011/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập				
49	1.001884	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
50	1.001866	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
51	1.001846	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
52	1.001824	Cho phép cá nhân trong nước, nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 11/2008/QH11. - Luật số 40/2009/QH12.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		- Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT. - Quyết định số 327/QĐ-BYT.
53	1.001595	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Thông tư số 35/2013/TT-BYT ngày 30/10/2013 của Bộ Y tế quy định về thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Quyết định số 3673/QĐ-BYT ngày 17/9/2014.
54	1.000854	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Thông tư số 35/2013/TT-BYT. - Quyết định số 3673/QĐ-BYT.
55	1.006780	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mắt, rách, hồng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động của trạm, điểm sơ cấp cứu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế về việc quy định việc cấp giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015.
56	2.000552	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.
57	2.000559	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.
58	1.001138	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 11/2008/QH11. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.
59	1.008069	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua	Phí: 4.300.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				dịch vụ bưu chính	định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế)	<p>hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Quyết định số 5084/QĐ-BYT ngày 29/10/2019.</p>
60	1.001750	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<p>- Luật 40/2009/QH12.</p> <p>- Thông tư 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 Quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 24/8/2015.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế				
61	1.001734	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật 40/2009/QH12. - Thông tư 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 Quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh. - Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 24/8/2015
LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM (26 thủ tục)						
62	1.002399	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở. - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dược. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					trình: 1.000.000 đồng/cơ sở. - Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.	
63	1.002235	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc. - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018.
64	1.002339	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở.	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Quyết định số 5229/QĐ-BYT.
65	1.002258	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4,	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	sở.	- Quyết định số 5229/QĐ-BYT.
66	1.003001	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 đồng/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Quyết định số 5229/QĐ-BYT.
67	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Thông tư 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 hướng dẫn về kinh doanh dược của Luật dược và Nghị định 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật dược do Bộ Y tế ban hành - Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018.
68	1.003613	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí công bố: 100.000 đồng/hồ sơ	- Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
69	1.004585	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng/cơ sở. - Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc	- Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.	
70	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ	- Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
71	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 9/6/2017.
72	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		người nhập cảnh				
73	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
74	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của luật dược và nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
75	1.004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền	20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)		Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
76	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở tổ chức bán lẻ thuốc lưu động.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
77	1.004571	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của	15 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4,	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		
78	1.004576	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 15 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng. - 7 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
79	1.004593	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở. - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt.	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/hồ	- Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	đánh giá cơ sở.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	sơ. - Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng/cơ sở. - Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.	
80	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
81	1.004599	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
82	1.004604	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề được	05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT.
83	1.002934	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT. - Quyết định số 5229/QĐ-BYT.
84	1.003963	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí xác nhận: 1.600.000/hồ sơ	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.</p> <p>- Quyết định số 7867/QĐ-BYT.</p>
85	1.004516	<p>Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược</p>	<p>30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở.</p> <p>- Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.</p>	<p>- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Quyết định số 2416/QĐ-BYT.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
86	1.002292	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở.	- Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Quyết định số 5229/QĐ-BYT.
87	1.002952	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 đồng/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.	- Luật số 105/2016/QH13. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT. - Quyết định số 5229/QĐ-BYT.
LĨNH VỰC Y DƯỢC CỔ TRUYỀN (05 thủ tục)						
88	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Dược ngày 06/4/2016. - Thông tư số 32/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. - Quyết định số 1145/QĐ-BYT ngày

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Y tế				08/02/2021.
89	1.003954	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 03/2013/TT-BTC. - Thông tư số 03/2016/TT-BYT. - Nghị định số 89/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 79/2006/NĐ-CP. - Quyết định số 1371/QĐ-BYT.
90	1.003961	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Luật số 34/2005/QH11. - Thông tư số 03/2013/TT-BTC. - Thông tư số 03/2016/TT-BYT. - Nghị định số 89/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 79/2006/NĐ-CP. - Quyết định số 1371/QĐ-BYT.
91	1.003937	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 03/2016/TT-BYT. - Nghị định số 89/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 79/2006/NĐ-CP. - Quyết định số 1371/QĐ-BYT.
92	1.003994	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 105/2016/QH13. - Thông tư số 03/2013/TT-BTC. - Thông tư số 03/2016/TT-BYT. - Nghị định số 89/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 79/2006/NĐ-CP. - Quyết định số 1371/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC MỸ PHẨM (09 thủ tục)						
93	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014. - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm. - Quyết định số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016.
94	1.003064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 67/2014/QH13. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP. - Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018.
95	1.000662	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 16/2012/QH13. - Luật số 34/2005/QH11. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT. - Quyết định số 3904/QĐ-BYT.
96	1.000793	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua	Không	- Luật số 16/2012/QH13. - Luật số 34/2005/QH11. - Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ,

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		09/2015/TT-BYT		dịch vụ bưu chính		<ul style="list-style-type: none"> binh bú và vú ngậm nhân tạo. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT. - Quyết định số 3904/QĐ-BYT.
97	1.000990	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 16/2012/QH13. - Luật số 34/2005/QH11. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT. - Quyết định số 3904/QĐ-BYT.
98	1.002483	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 1.600.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 16/2012/QH13. - Luật số 34/2005/QH11. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT. - Thông tư số 114/2017/TT-BTC. - Quyết định số 3904/QĐ-BYT.
99	1.003055	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 6.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 67/2014/QH13. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP. - Quyết định số 7867/QĐ-BYT. - Quyết định số 7866/QĐ-BYT
100	1.002600	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- 03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp cấp số tiếp nhận).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4,	Phí công bố: 500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC. - Thông tư số 06/2011/TT-BYT của

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- 05 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận).	thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		Bộ Y tế quy định Quản lý mỹ phẩm. - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. - Quyết định số 3629/QĐ-BYT ngày 30/7/2021
101	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 93/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. - Thông tư 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm. - Thông tư số 29/2020/TT-BYT. - Quyết định số 1907/QĐ-BYT ngày 19/4/2021.
LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ (02 thủ tục)						
102	1.001523	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Luật giám định tư pháp số 13/2021/QH13 ngày 20/6/2012. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhân dân cấp tỉnh		Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		<p>giám định tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần. - Thông tư số 06/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ Y tế qui định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian đào tạo để cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y. pháp y tâm thần. - Quyết định số 3694/QĐ-BYT ngày 24/8/2020 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 và Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 cả Bộ Y tế.
103	1.001514	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 13/2021/QH13. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013. - Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				dịch vụ bưu chính		- Quyết định số 3694/QĐ-BYT ngày 24/8/2020.
LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (01 thủ tục)						
104	1.004539	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. - Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ (03 thủ tục)						
105	1.003039	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	0 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế của Bộ Y tế (dmec.moh.gov.vn)	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ	- Luật số 67/2014/QH13. - Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 10/12/2021.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
106	1.003029	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	0 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế của Bộ Y tế (dmec.moh.gov.vn)	- Phí thẩm định công bố trang thiết bị loại A: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ - Phí thẩm định công bố trang thiết bị loại B: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ	- Luật số 67/2014/QH13. - Nghị định số 98/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 19/2021/TT-BYT. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 5652/QĐ-BYT.
107	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	0 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế của Bộ Y tế (dmec.moh.gov.vn)	Phí: 3.000.000 đồng/ hồ sơ	- Luật số 67/2014/QH13. - Nghị định số 98/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 19/2021/TT-BYT. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 5652/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG (17 thủ tục)						
108	1.001386	Thủ tục xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Luật số 67/2014/QH13. - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng. - Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày 04/4/2017
109	2.000655	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Cơ sở được thực hiện hoạt động tiêm chủng sau khi đã thực hiện việc công bố đủ điều kiện tiêm chủng.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 03/2007/QH12. - Luật số 67/2014/QH13. - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019.
110	1.003580	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Các cơ sở xét nghiệm được tiến hành xét nghiệm trong phạm vi chuyên môn sau khi tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 03/2007/QH12. - Luật số 67/2014/QH13. - Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 433/QĐ-BYT.
111	1.003958	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 6145/QĐ-BYT ngày 31/12/2019
112	1.002467	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phí: 300.000 đồng	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005. - Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Luật số 28/2018/QH14. - Luật số 67/2014/QH13. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 278/2016/TT-BTC. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 5083/QĐ-BYT ngày 29/10/2019.
113	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phí: 300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 36/2005/QH11. - Luật số 06/2007/QH12. - Luật số 67/2014/QH13. - Luật số 05/2007/QH12. - Luật số 68/2014/QH13. - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC. - Quyết định số 5083/QĐ-BYT.
114	1.004607	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11 ngày 29/06/2006. - Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 4695/QĐ-BYT.
115	1.004564	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg. - Quyết định số 4695/QĐ-BYT.
116	1.000844	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.	10 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20/4/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS. - Quyết định số 4695/QĐ-BYT.
117	1.006422	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm kháng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	40 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 4361/QĐ-BYT ngày 23/9/2019 của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng, chống HIV/AIDS thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế tại Thông tư 04/2019/TT-BYT.
118	1.006431	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		khăng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.		- Quyết định số 4361/QĐ-BYT.
119	1.006425	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khăng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 4361/QĐ-BYT.
120	1.004488	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc tính từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 5014/QĐ-BYT ngày 24/10/2019 của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng, chống HIV/AIDS thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế tại Nghị định 155/2018/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định 90/2016/NĐ-CP).
121	1.004477	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa	05 ngày làm việc, tính từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chi, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự		Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.		
122	1.004471	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	05 ngày làm việc, tính từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT.
123	1.004461	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	05 ngày làm việc, tính từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT.
124	1.009346	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng	Hội đồng xét tặng cấp cơ sở (Sở Y tế): 33 ngày làm việc. Gửi hồ sơ về Hội đồng cấp Bộ trước ngày 15 tháng 8 của năm trước năm tổ chức trao tặng.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013. - Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2020/TT-BYT ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng. - Quyết định số 5444/QĐ-BYT ngày 28/12/2020.
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (04 thủ tục)						
125	1.002425	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: 500.000 đồng /lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) - Phí: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) - Phí: 700.000 đồng /lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn) - Phí: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở (đối với 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC. - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. - Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên)</p> <p>- Phí: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm</p>	
126	1.003108	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí: 1.100.000 đồng /lần/sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 55/2010/QH12. - Luật số 16/2012/QH13. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 70/2021/NĐ-CP - Nghị định số 100/2014/NĐ-CP. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT. - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018
127	1.003332	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Phí: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 55/2010/QH12. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC. - Quyết định số 2318/QĐ-BYT.
128	1.003348	Đăng ký bản công bố	07 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ	Phí: 1.500.000	- Luật số 55/2010/QH12.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	đồng/lần/sản phẩm.	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC. - Quyết định số 2318/QĐ-BYT.
129	1.010078	Cấp giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không có	- Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng và Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Hiệu lực từ ngày 01/10/2005. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Hiệu lực từ ngày 01/6/2013. - Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH ngày 30/6/2016 của liên bộ Bộ Y tế - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH LÂM ĐỒNG (13 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG						
130	1.004568	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng.	10 ngày làm việc.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 64/2006/QH1. - Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 14/01/2010 của Bộ Y tế và Bộ Công an quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV. - Quyết định số 4695/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
131	1.004541	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng.	07 ngày làm việc	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật số 64/2006/QH11. - Nghị định số 08/2007/NĐ-CP. - Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA. - Quyết định số 4695/QĐ-BYT.
132	1.002231	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh.	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25/6/2015 của Bộ Y tế về việc quản lý thuốc Methadone. - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Quyết định số 4308/QĐ-BYT.
133	1.002216	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại nhà.	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại nhà của người bệnh.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Thông tư số 14/2015/TT-BYT. - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Quyết định số 4308/QĐ-BYT.
134	1.003481	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng.	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
135	1.003468	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của đối tượng quản lý.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT.
136	1.004612	Chuyển tiếp điều trị chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng.	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT.
137	1.004606	Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý.	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT.
138	1.004600	Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý.	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 7678/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
139	2.000993	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải.	<p>- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện đường sắt, đường thủy.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 01 giờ đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy.</p> <p>- Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế</p>	<p>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt.</p> <p>Kiểm tra, xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu.</p>	<p>- Phí kiểm dịch y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh: Tàu bay các loại: 25 USD/ tàu bay.</p> <p>- Phí diệt côn trùng (Không bao gồm tiền hóa chất): + Tàu bay chở người dưới 300 chỗ ngồi: 45USD/tàu bay. + Tàu bay chở người từ 300 chỗ ngồi trở lên: 65USD/tàu bay. + Tàu bay chở hàng hóa các loại: 35USD/tàu bay.</p> <p>- Phí khử trùng (Không bao gồm tiền hóa chất): Tàu bay các loại: 0,5USD/m² diện tích khử trùng.</p>	<p>- Luật số 03/2007/QH12. - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới. - Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. - Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa, một tàu bay; + Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế; + Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt môi, xông hơi diệt chuột. <p>Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế,</p>			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa hoặc một tàu bay; không quá 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.			
140	2.000981	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa 	<p>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt.</p> <p>Kiểm tra, xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu.</p>	<p>Phí kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra y tế lô hàng dưới 10 kg: 1,4 USD/lần kiểm tra. + Kiểm tra y tế lô hàng từ 10kg đến 50 kg: 4 USD/lần kiểm tra. + Kiểm tra y tế lô hàng từ trên 50 kg đến 100 kg: 6 USD/lần kiểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 03/2007/QH12. - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 240/2016/TT-BTC. - Quyết định số 4921/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>		<p>tra.</p> <p>+ Kiểm tra y tế lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn: 13 USD/lần kiểm tra.</p> <p>+ Kiểm tra y tế lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn: 39 USD/lần kiểm tra.</p> <p>+ Kiểm tra y tế lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn: 90 USD/lần kiểm tra.</p> <p>+ Kiểm tra y tế lô hàng trên 100 tấn: 100 USD/lần kiểm tra.</p>	
141	2.000972	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt.	<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc</p>	<p>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng</p> <p>- số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt.</p> <p>Kiểm tra, xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu.</p>	<p>- Phí kiểm tra y tế đối với thi thể: 20 USD/lần kiểm tra.</p> <p>- Phí kiểm tra y tế đối với hài cốt: 7 USD/lần kiểm tra.</p> <p>- Phí kiểm tra y tế đối với tro cốt: 5 USD/lần kiểm tra.</p> <p>- Phí xử lý vệ sinh thi thể: 40 USD/lần xử lý.</p>	<p>- Luật số 03/2007/QH12.</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP.</p> <p>- Thông tư số 240/2016/TT-BTC.</p> <p>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.		- Phí xử lý vệ sinh hài cốt: 14 USD/lần xử lý.	
142	1.008860	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người.	- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng - số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Kiểm tra, xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu.	Phí kiểm tra y tế đối với mẫu vi sinh y học: 6,5 USD/lần kiểm tra, lô mẫu, sản phẩm, mô, bộ phận.	- Luật số 03/2007/QH12. - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 240/2016/TT-BTC. - Quyết định số 4921/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>			

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA TỈNH LÂM ĐỒNG (23 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA						

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
143	1.002706	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014. - Luật An toàn vệ sinh, lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 01/3/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của hội đồng giám định y khoa các cấp. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH ngày 27/9/2013 của BYT-Bộ LĐ-TB&XH quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh tật và bệnh nghề nghiệp - Quyết định số 2968/QĐ-BYT ngày 16/5/2018.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
144	1.002694	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 58/2014/QH13. - Luật số 84/2015/QH13. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH. - Quyết định số 2968/QĐ-BYT.
145	1.002671	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 58/2014/QH13. - Luật số 84/2015/QH13. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT. - Quyết định số 2968/QĐ-BYT. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH.
146	1.002208	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất.	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 58/2014/QH13. - Luật số 84/2015/QH13. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH. - Quyết định số 2968/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
147	1.002190	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai.	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 58/2014/QH13. - Luật số 84/2015/QH13. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT - Quyết định số 2968/QĐ-BYT.
148	1.002168	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 58/2014/QH13. - Luật số 84/2015/QH13. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT. - Thông tư số 28/2013/TTLB-BYT-BLĐTBXH. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT - Quyết định số 2968/QĐ-BYT.
149	1.002146	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 58/2014/QH13. - Luật số 84/2015/QH13. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH. - Quyết định số 2968/QĐ-BYT.
150	1.002136	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát.	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 58/2014/QH13. - Luật số 84/2015/QH13. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				(Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)		- Thông tư số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH. - Quyết định số 2968/QĐ-BYT.
151	1.002118	Khám giám định tổng hợp.	Theo quy định của pháp luật	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	- Luật số 58/2014/QH13. - Luật số 84/2015/QH13. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT. - Quyết định số 2968/QĐ-BYT. - Thông tư số 28/2013/TTLB-BYT-BLĐTĐBXH. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT.
152	1.000278	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC - Thông tư số 52/2016/TT-BYT - Thông tư số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						đồng GDYK thực hiện - Quyết định số 4760/QĐ-BYT ngày 09/11/2015.
153	1.000101	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	- Luật số 51/2010/QH12. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 186/2007/NĐ-CP. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT - Thông tư số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH. - Quyết định số 4760/QĐ-BYT.
154	1.000269	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	- Luật số 51/2010/QH12. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 186/2007/NĐ-CP. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Thông tư số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH. - Quyết định số 4760/QĐ-BYT.
155	1.000276	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	- Luật số 51/2010/QH12. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 186/2007/NĐ-CP. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.		(Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)		- Thông tư số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH. - Quyết định số 4760/QĐ-BYT.
156	1.000262	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định.	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	- Luật số 51/2010/QH12. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 186/2007/NĐ-CP. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Thông tư số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH. - Quyết định số 4760/QĐ-BYT.
157	1.000272	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	- Luật số 51/2010/QH12. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 186/2007/NĐ-CP. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Thông tư số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH. - Quyết định số 4760/QĐ-BYT.
158	1.000281	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật.	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	- Luật số 51/2010/QH12. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 186/2007/NĐ-CP. - Thông tư số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Quyết định số 4760/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
159	1.003662	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11. - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH - Thông tư số 52/2016/TT-BYT. - Thông tư số 28/2013/TTLB-BYT-BLĐTBXH. - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Quyết định số 784/QĐ-BYT ngày 08/3/2017.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
160	1.003691	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11. - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013. - Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH. - Thông tư số 52/2016/TT-BYT - Thông tư số 28/2013/TTLB-BYT-BLĐTBXH. - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 - Thông tư số 243/2016/TT-BTC. - Quyết định số 784/QĐ-BYT ngày 08/3/2017.
161	1.002412	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh - Thông tư số 243/2016/TT-BTC - Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực giám định y khoa.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
162	1.002405	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH - Thông tư số 243/2016/TT-BTC - Quyết định số 4690/QĐ-BYT.
163	1.002392	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH - Thông tư số 243/2016/TT-BTC - Quyết định số 4690/QĐ-BYT
164	2.001022	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH - Thông tư số 243/2016/TT-BTC - Quyết định số 4690/QĐ-BYT

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
165	1.002360	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp tại Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng - Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Tp. Đà Lạt (Tầng trệt - Khu Văn phòng - Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng)	Theo quy định tại Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH - Thông tư số 243/2016/TT-BTC - Quyết định số 4690/QĐ-BYT.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (Cấp huyện, thành phố) (01 thủ tục)						
1	1.002425	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	20 ngày làm việc	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, thành phố.</p> <p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: 700.000 đồng/1 lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn) - Phí: 1.000.000 đồng/1 lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 55/2010/QH12. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 279/2016/TT-BTC. - Thông tư số 117/2018/TT-BTC. - Quyết định số 135/QĐ-BYT - Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (01 thủ tục)						
1	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29/11/2006. - Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số. - Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLDTBXH ngày 15/04/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội – Bộ tài chính – Bộ Y tế quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP. - Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 04/3/2019

Ghi chú: Quyết định này thay thế các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực y tế trước đây của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, bao gồm: Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 17/10/2019; Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 29/11/2019; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 03/02/2020; Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 07/4/2020; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 14/5/2020; Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/10/2020; Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 18/11/2020; Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021; Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 16/3/2021; Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 05/5/2021.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CẤP TỈNH (12 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (06 thủ tục)						
1	1.001675	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 23/2008/QH12 Giao thông đường bộ - Nghị định 107/2012/NĐ-CP - Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải. - Nghị định 63/2012/NĐ-CP - Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Thông tư 14/2013/TT-BYT Hướng dẫn khám sức khỏe. - Thông tư liên tịch 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe. - Quyết định 4759/QĐ-BYT công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.001687	Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe	<p>- Đối với trường hợp khám sức khỏe (KSK) đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe.</p> <p>- Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành.	<p>- Luật số 23/2008/QH12.</p> <p>- Nghị định số 107/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 63/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT.</p> <p>- Quyết định số 4759/QĐ-BYT.</p>
3	1.000986	Cấp giấy khám sức khỏe cho người người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự	<p>- Đối với trường hợp KSK đơn lẻ: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện KSK.</p> <p>- Đối với trường hợp KSK tập thể theo hợp đồng: cơ sở KSK trả</p>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	<p>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT.</p> <p>- Quyết định 4692/QĐ-BYT năm 2015 công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.			
4	1.000980	Khám sức khỏe định kỳ	Theo thỏa thuận trong hợp đồng.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	- Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.
5	1.001004	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi	<p>- Đối với trường hợp KSK đơn lẻ: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện KSK.</p> <p>- Đối với trường hợp KSK tập thể theo hợp đồng: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	<p>- Luật số 40/2009/QH12.</p> <p>- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.</p> <p>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006.</p> <p>- Nghị định số 46/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 110/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25/03/2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.
6	1.001058	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp KSK đơn lẻ: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện KSK. - Đối với trường hợp KSK tập thể theo hợp đồng: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng. 	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 40/2009/QH12. - Bộ luật số 10/2012/QH13. - Luật số 72/2006/QH11. - Nghị định số 46/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 110/2002/NĐ-CP. - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP. - Nghị định số 34/2008/NĐ-CP. - Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.
LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (03 thủ tục)						
7	1.003943	Cấp giấy chứng sinh	Trước khi trẻ xuất viện.	Trực tiếp tại Cơ sở	Không	- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ.		khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng		<p>ngày 20/11/2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/06/2014. - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng giấy khai sinh. - Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh. - Quyết định số 3297/QĐ-BYT ngày 01/7/2016 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành được quy định tại Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						tế quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh.
8	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	03 ngày làm việc.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/2/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT. - Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình.
9	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	03 ngày làm việc.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT. - Quyết định số 4691/QĐ-BYT.
LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA (03 thủ tục)						
10	1.004624	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trực tiếp tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BYT ngày 30/01/2019 hợp nhất Nghị định về xác định lại giới tính do Bộ Y tế ban hành. - Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực giám định

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Y khoa do Bộ Y tế ban hành.
11	1.001050	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trực tiếp tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BYT. - Quyết định số 4690/QĐ-BYT.
12	1.001069	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trực tiếp tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BYT. - Quyết định số 4690/QĐ-BYT.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CẤP HUYỆN (9 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (06 thủ tục)						
1	1.001675	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành.	- Luật số 23/2008/QH12. - Nghị định số 107/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 63/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT. - Quyết định số 4759/QĐ-BYT.
2	1.001687	Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe	- Đối với trường hợp khám sức khỏe (KSK) đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành.	- Luật số 23/2008/QH12. - Nghị định số 107/2012/NĐ-CP. - Nghị định số 63/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>từ) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe.</p> <p>- Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>			- Quyết định số 4759/QĐ-BYT.
3	1.000980	Khám sức khỏe định kỳ	Theo thỏa thuận trong hợp đồng.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	- Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.
4	1.000986	Cấp giấy khám sức khỏe cho người người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự	<p>- Đối với trường hợp KSK đơn lẻ: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện KSK.</p> <p>- Đối với trường hợp KSK tập thể theo hợp đồng: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK theo thỏa</p>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	- Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thuận đã ghi trong hợp đồng.			
5	1.001004	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi	<p>- Đối với trường hợp KSK đơn lẻ: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Số KSK định kỳ cho người được KSK trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện KSK.</p> <p>- Đối với trường hợp KSK tập thể theo hợp đồng: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Số KSK định kỳ cho người được KSK theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 40/2009/QH12. - Bộ luật số 10/2012/QH13. - Luật số 72/2006/QH11. - Nghị định số 46/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 110/2002/NĐ-CP. - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP. - Nghị định số 34/2008/NĐ-CP. - Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.
6	1.001058	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	<p>- Đối với trường hợp KSK đơn lẻ: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Số KSK định kỳ cho người được KSK trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện KSK.</p> <p>- Đối với trường hợp KSK tập thể theo hợp đồng: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Số KSK định kỳ cho người được KSK theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 40/2009/QH12. - Bộ luật số 10/2012/QH13. - Luật số 72/2006/QH11. - Nghị định số 46/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 110/2002/NĐ-CP. - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP. - Nghị định số 34/2008/NĐ-CP. - Thông tư số 14/2013/TT-BYT. - Quyết định số 4692/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (03 thủ tục)						
7	1.003943	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ.	Trước khi trẻ xuất viện.	Trực tiếp tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật số 60/2014/QH13. - Luật số 52/2014/QH13. - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT. - Thông tư số 34/2015/TT-BYT. - Quyết định số 3297/QĐ-BYT.
8	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	03 ngày làm việc.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT. - Quyết định số 4691/QĐ-BYT.
9	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	03 ngày làm việc.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT. - Quyết định số 4691/QĐ-BYT.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (04 thủ tục)						
1	1.003943	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ.	Trước khi trẻ xuất viện.	Trực tiếp tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật số 60/2014/QH13. - Luật số 52/2014/QH13. - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT. - Thông tư số 34/2015/TT-BYT. - Quyết định số 3297/QĐ-BYT.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	03 ngày làm việc.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT. - Quyết định số 4691/QĐ-BYT.
3	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	03 ngày làm việc.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT. - Quyết định số 4691/QĐ-BYT.
4	1.002192	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (chưa bao gồm thời gian xác minh- nếu có). Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn nơi trẻ sinh ra	Không	- Luật số 60/2014/QH13. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 17/2012/TT-BYT - Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh. - Quyết định số 6106/QĐ-BYT ngày 31/12/2019

Ghi chú: Quyết định này thay thế các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực y tế trước đây của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, bao gồm: Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 17/10/2019; Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 29/11/2019; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 03/02/2020; Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 07/4/2020; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 14/5/2020; Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/10/2020; Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 18/11/2020; Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021; Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 16/3/2021; Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 05/5/2021.